

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/HS-ST

Ngày 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Đào Khel

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng-Kiểm sát viên.

Ngày 21-12-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QXXST-HS ngày 18-11-2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983 tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: đường H, Khóm Q, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Sửa xe; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Con ông Nguyễn Thanh L (chết) và bà Tô Thị Thu H; Có vợ tên Thạch Thị Kiều T, có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: 01 lần vào ngày 16-11-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2018/HS-ST đến ngày 08-8-2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-3-2021 cho đến nay. (có mặt)

2. Thạch Thị Kiều T, sinh năm 1998 tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: đường Q, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện nay: đường K, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp:

không; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Con ông Thạch K và bà Trần Thị Kiều N; Có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-3-2021 đến ngày 23-3-2021, ngày 24-3-2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Thạch Đ**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: đường T, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Những người làm chứng:*

1. **Danh Minh T** (vắng mặt).
2. **Lê Thị Mộng N.** (vắng mặt).
3. **Phạm Trọng Q** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15-3-2021 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại tuyến đường Lý Thường Kiệt có các đối tượng biểu hiện nghi vấn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an Phường 4, thành phố Sóc Trăng cùng với Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy-Công an thành phố Sóc Trăng tiến hành tuần tra kiểm soát, khi đến khu vực vừa qua khỏi cầu Maspero đoạn thuộc Khóm 4, Phường 4, thành phố Sóc Trăng thì phát hiện Thạch Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 83F5-4883 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện Đ dùng tay trái ném xuống đất ngay tại vị trí dừng xe 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ. Khi bắt quả tang Đ khai nhận bịch nylon đựng tinh thể trên là ma túy đá do Đ vừa mua của hai vợ chồng Nguyễn Thanh L và Thạch Thị Kiều T tại đường Kinh Xáng, khóm 4, phường 8, thành phố Sóc Trăng với giá 150.000 đồng và định đem vào khu đất trống trong Khu dân cư 5A để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 35/GĐMT-PC09 ngày 24-3-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0900 gam, loại Methamphetamine.

Qua lời khai của Thạch Đ thì Cơ quan Điều tra kết hợp cùng Công an Phường 8, thành phố Sóc Trăng tiến hành kiểm tra hành chính tại đường Kinh X, Khóm Q, Phường M, thành phố S do Nguyễn Thanh L và Thạch Thị Kiều T sở hữu. Qua kiểm tra phát hiện trong nhà của L tại phía trước cửa phòng ngủ thứ 2 có 01 bình thủy tinh, phía trên có gắn 01 đoạn ống thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi vấn là ma túy đá và 01 viên nén màu hồng trong vali để

trong phòng ngủ thứ nhất tính từ ngoài vào, L và T khai nhận chất tinh thể rắn trong bình là ma túy đá đã mua để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết còn lại. Do đó, Cơ quan Điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt giữ đối với L và T và niêm phong các chất thu giữ được gửi giám định, ngoài ra còn thu giữ được 01 đoạn ống đồng (dạng vỏ đạn ghép lại) và 06 viên đạn bằng kim loại màu vàng nên tiến hành thu giữ để làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 36/GĐMT-PC09 ngày 20-3-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Gói 01 mẫu chất rắn màu trắng ngả vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2171 gam, loại Methamphetamine; Gói 02 không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định, có khối lượng là 4,7472 gam; Gói 03 mẫu viên nén màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2171 gam, loại MDMA.

Trong quá trình điều tra được biết: Căn nhà đường kính X, Khóm Q, Phường M, thành phố S do vợ chồng Nguyễn Thanh L và Thạch Thị Kiều T thuê để ở. Do bản thân L và T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy sử dụng nên L và T đã mua ma túy về cất giấu để bán lại cho các người nghiện nhằm mục đích để kiếm lời và có ma túy sử dụng. Vào khoảng 20 giờ ngày 15-3-2021 L và T đang ở nhà cùng với Phạm Trọng Q, lúc này T thì ở trong phòng, còn L và Q ngồi trước cửa phòng, đang sử dụng ma túy, thì bị Công an đến kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong cái nỏ gắn trong bình dụng cụ sử dụng ma túy của L và Q đang sử dụng còn một ít chất rắn màu trắng vàng là ma túy đá. Trong giỏ xách màu đỏ có cất giấu 01 (một) mẫu viên nén màu hồng để trong bọc nylon trong hàn kín là loại ma túy MDMA. Tất cả số ma túy trên là của L và T mua vào ngày 14-3-2021 để phân ra bán còn dư lại nên L lấy ra để sử dụng cùng với Q. Ngoài ra phát hiện trong phòng ngủ có một đoạn ống kim loại màu vàng, không đo kích thước có hình dạng cây viết và 6 (sáu) đoạn kim loại màu vàng đen, tất cả được niêm phong lại và gửi giám định. L và T bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy vào khoảng đầu tháng 7-2020, địa điểm bán ma túy tại nhà đường Kinh X, Khóm M, Phường Q, thành phố S cho đến ngày bị bắt. Nguồn ma túy có để bán cho người khác là L mua của người tên Út (không biết tên địa chỉ cụ thể), với giá mỗi lần mua là 450.000 đồng đến 1.300.000 đồng, sau đó L và T phân chia thành từng bọc nhỏ với giá từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng để bán cho các con nghiện.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy thì Nguyễn Thanh L và Thạch Thị Kiều T đã bán ma túy cho các người nghiện tại nhà của L và T cụ thể như sau:

1. Bán cho Danh Minh T: Nhà ở đường Tôn Đức T, Phường M, thành phố S, được khoảng 02 đến 03 lần mỗi lần một bạch ma túy đá với giá 150.000 đồng, thời gian khoảng một tuần trước khi bị bắt.

2. Bán cho Thạch Đ: Nhà ở đường T, Phường M, thành phố S, được khoảng 03 đến 04 lần mỗi lần một bạch ma túy với giá 150.000 đồng, thời gian mua túy khoảng một tuần trước khi bị bắt và cụ thể ngày 15-3-2021, Đ đến nhà của L và T để mua ma túy với giá là 150.000 đồng, khi đến mua thì T là người trực tiếp bán và giao ma túy cho Đ.

3. Bán cho Nguyễn Lê Mộng N: Nhà ở đường Lý Thường K, Khóm Q, Phường M, thành phố S, được 04 lần mỗi lần một bạch ma túy đá với giá 160.000 đồng, thời gian khoảng từ ngày 20-01-2021 đến ngày 05-02-2021.

4. Bán cho N, Q, L, C, T, D nhưng không biết họ tên và địa chỉ là cụ thể được khoảng 02 đến 04 lần mỗi lần một bạch ma túy với giá thời gian khoảng đầu tháng 3-2021.

Ngoài ra, L và T còn bán cho những người lạ mặt không biết tên và chỉ cụ thể nhiều lần, mỗi lần 01 bạch ma túy với giá là 150.000 đồng đến 250.000 đồng. Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy L và T đã thu lợi bất chính được số tiền khoảng 3.000.000 đồng và có ma túy để sử dụng.

Vê vật chứng của vụ án thu giữ được: 30 đoạn ống thủy tinh thẳng, trong suốt không đo kích thước; 01 đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng; 01 mẫu viên nén màu hồng được đựng trong bạch nylon hàn kín được niêm phong ký hiệu MT3; 01 gói nylon trong được hàn kín bên trong có tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu MT2; 01 bình thủy tinh phía trên bình thủy tinh có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng sọc hồng; 01 cái quạt ga màu xanh; 01 chai ga màu đen có chữ BLUESKY; 01 cái chuông bằng kim loại; 01 cái va li màu đỏ của Nguyễn Thanh L; 01 gói nylon trong được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu MT; 01 đoạn ống thủy tinh trong không đo kích thước có một đầu tròn bên trong chứa chất rắn màu trắng vàng KH “MT1”; 01 điện thoại di động màu trắng hồng có chữ OPPO bị vỡ màn hình của Thạch Thị Kiều T; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu xanh đen, biển số 61H6-7641; 01 xe mô tô BS 83F5-4883 của Thạch Đức.

Tại Cáo trạng số 140/CT-VKS-TPST ngày 09-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 và Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Thạch Thị Kiều T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo Thạch Thị Kiều T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 255; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm Khoản 1 Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội xử phạt bị cáo từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L và Thạch Thị Kiều T liên đới giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 30 đoạn ống thủy tinh thẳng, trong suốt không đo kích thước; 01 đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng; 01 mẫu viên nén màu hồng được đựng trong bịch nylon hàn kín được niêm phong ký hiệu MT3; 01 gói nylon trong được hàn kín bên trong có tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu MT2; 01 bình thủy tinh phía trên bình thủy tinh có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng sọc hồng; 01 cái quạt ga màu xanh; 01 chai ga màu đen có chữ BLUESKY; 01 cái chuông bằng kim loại; 01 cái va li màu đỏ của Nguyễn Thanh L; 01 gói nylon trong được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu MT; 01 đoạn ống thủy tinh trong không đo kích thước có một đầu tròn bên trong chứa chất rắn màu trắng vàng KH “MT1”

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng hồng có chữ OPPO bị vỡ màn hình.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu xanh đen, biển số 61H6-7641.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Thạch Đ: 01 xe mô tô BS 83F5-4883.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Thạch Đ và những người làm chứng là Danh Minh T, Lê Thị Mộng N, Phạm Trọng Q vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời trình bày rõ ràng, bị cáo Lý Trọng N cũng đã đủ 18 tuổi và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh L và Thạch Thị Kiều T đã khai nhận:

Các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên đã thuê căn nhà đường Kinh X, khóm M, Phường Q, thành phố S để ở và làm địa điểm bán ma túy, các bị cáo bắt đầu hoạt động bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 7-2020 cho đến ngày bị bắt, nguồn ma túy có được để các bị cáo bán cho người nghiện là do L trực tiếp mua của người tên Út, mỗi lần 01 bịch ma túy đá giá từ 450.000 đồng đến 1.300.000 đồng rồi mang về phân ra từng bịch nhỏ để bán lại cho người nghiện mỗi lần 01 bịch ma túy với giá từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng, có lần L trực tiếp bán cho người nghiện hoặc giao ma túy cho T trực tiếp bán cho người nghiện và nhận tiền rồi giao lại cho L. Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo L và T đã bán ma túy cho nhiều người nghiện cụ thể như sau: bán cho Danh Minh T được 03 lần, bán cho Thạch Đ được 04 lần, bán cho Nguyễn Lê Mộng N được 05 lần, bán cho N, Q, L, C, T, D được 05 lần. Riêng vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15-3-2021, Quý đến nhà của các bị cáo để rủ bị cáo L đi chơi game bắn cá, thì L kêu Q vào nhà chơi, khi Q vào nhà thì nhìn thấy cái bình thủy tinh có ma túy đá trong bình là dụng cụ để sử dụng ma túy đá đặt trước cửa phòng ngủ, L nói với Q “*ngồi xuống chơi chút xíu rồi đi*” nghĩa là sử dụng ma túy thì Q đồng ý ngồi xuống sử dụng ma túy chung với L được khoảng 30 phút thì công an vào bắt quả tang.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy L và T đã thu lợi bất chính được số tiền khoảng 3.000.000 đồng và có ma túy để sử dụng.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh L và Thạch Thị Kiều T đã cùng thống nhất mua ma túy đem về cất giấu rồi phân ra từng bịch nhỏ để bán cho nhiều người nghiện, cụ thể bán cho Danh Minh T được 03 lần, bán cho Thạch Đ được 04 lần, bán cho Nguyễn Lê Mộng N được 05 lần và nhiều người nghiện khác, ma túy thu giữ tại nơi ở của các bị cáo qua giám định có khối lượng là 0,2171 gam, loại Methamphetamine và 0,2171 gam, loại MDMA. Ngoài ra, bị cáo L, còn cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho Quý để cùng sử dụng ma túy chung. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Thạch Thị Kiều T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ việc bán trái phép chất ma túy các bị cáo Nguyễn Thanh L và Thạch Thị Kiều T thu lợi bất chính được 3.000.000 đồng nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Mặc dù các bị cáo đã cùng thống nhất thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên không thuộc trường đồng phạm có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Thạch Thị Kiều T cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chính bị cáo L là người trực tiếp mua ma túy về phân ra từng bịch nhỏ để bán lại cho người nghiện và đưa ma túy cho bị cáo T bán cho người nghiện. Còn bị cáo T là một đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, sau khi nghe bị cáo T khởi xướng, rủ rê cùng mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo T đồng tình hưởng ứng, bị cáo T còn là người trực tiếp giao ma túy cho người nghiện và nhận tiền giao lại cho bị cáo L. Nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo L có 01 tình tiết tăng nặng vì từng có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo L.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo tự khai ra các lần phạm tội trước đó nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại r, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L.

Đối với bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo tự khai ra các lần phạm tội trước đó. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Đối với người tên Út bán ma túy cho các bị cáo nhưng không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của Thạch Đ, Danh Minh T, Phạm Trọng Q, Nguyễn Lê Mộng T thì Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với hành vi tàng trữ vũ khí là súng bút bằng kim loại màu vàng và 06 viên đạn bằng kim loại màu vàng thì Cơ quan Điều tra đã chuyển cho Cơ quan An Ninh Điều tra-Công an tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với N, Q, L, C, T, D là người mua ma túy của các bị cáo nhưng do không biết họ tên và địa chỉ là cụ thể nên chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với các gói niêm phong bên trong có ma túy, đoạn ống thủy tinh, 01 bình thủy tinh phía trên bình thủy tinh, 01 cái quạt ga màu xanh, 01 chai ga màu đen, 01 cái chuông bằng kim loại, 01 cái va li màu đỏ là vật cầm tàng trữ, lưu hành, vật dùng dùng để sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng hồng có chữ OPPO của bị cáo Trần là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu xanh đen, biển số 61H6-7641 là của bị cáo Lâm không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lâm.

Đối với 01 xe mô tô BS 83F5-4883 của Thạch Đ không liên quan đến việc phạm tội.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 255; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh Lâm.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch Thị Kiều T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo Thạch Thị Kiều T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (*hai*) năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải chấp hành là 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 15-3-2021.

2. Xử phạt bị cáo Thạch Thị Kiều T 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-3-2021 đến ngày 23-3-2021.

3. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L và Thạch Thị Kiều T liên đới giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 30 đoạn ống thủy tinh thẳng, trong suốt không đo kích thước; 01 đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng; 01 mẫu viên nén màu hồng được đựng trong bịch nylon hàn kín được niêm phong ký hiệu MT3; 01 gói nylon trong được hàn kín bên trong có tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu MT2; 01 bình thủy tinh phía trên bình thủy tinh có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng sọc hồng; 01 cái quẹt ga màu xanh; 01 chai ga màu đen có chữ BLUESKY; 01 cái chuông bằng kim loại; 01 cái va li màu đỏ của Nguyễn Thanh Lâm; 01 gói nylon trong được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu MT; 01 đoạn ống thủy tinh trong không đo kích thước có một đầu tròn bên trong chứa chất rắn màu trắng vàng KH “MT1”

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng hồng có chữ OPPO bị vỡ màn hình;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu xanh đen, biển số 61H6-7641.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Thạch Đ: 01 xe mô tô BS 83F5-4883.

(Xử lý vật chứng theo Phiếu Nhập kho số NK099 ngày 27-7-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng)

5. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp-Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Vinh